

Số: 08/2023/QĐCNHGT-DS

Giồng Trôm, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của bà Nguyễn Thị B và bà Trương Thị B1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi đề ngày 21 tháng 11 năm 2022 của bà Nguyễn Thị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: ấp 1B, xã T, huyện Gi, tỉnh Bến Tre.

Người bị kiện:

1/Bà Trương Thị B1, sinh năm 1964;

Nơi cư trú: ấp 1B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Trương Thị B1 có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 24.400.000 (hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà Nguyễn Thị B không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Thời gian và phương thức trả cụ thể như sau: Mỗi tháng vào ngày 28 âm lịch bà Trương Thị B1 trả cho bà Nguyễn Thị B 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi hết nợ. Thời gian bắt đầu thực hiện kể từ ngày 28 tháng 01 âm lịch năm 2023.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan